ngăn chặn hoặc tố giác các hành động chặt, phá, khai thác rừng trái phép, trong việc phòng cháy, chữa cháy rừng hoặc có những thành tích khác về bảo vệ rừng thì được xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 20. — Những người vì tham gia bảo vệ rừng mà mang thương tật hoặc tài sản riêng bị thiệt hại thì được bảo đảm quyền lợi theo chế độ do Nhà nước quy định. Trong trường hợp bị hy sinh thì gia đình được lĩnh tiền tử tuất và được giúp đỡ.

Điều 21. — Kẻ nào vi phạm một trong những điều ghi ở Chương II của Pháp lệnh này hoặc tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép lâm sản mà không gây thiệt hại lớn đến tài nguyên rừng thì bị cảnh cáo hoặc bị phạt tiền từ 1 đồng đến 200 đồng. Cơ quan Kiểm lâm nhân dân huyện có quyền cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 100 đồng ; trong trường hợp số tiền phạt quá 100 đồng thì cơ quan Kiểm lâm nhân dân tỉnh xét và xử lý.

Nếu đương sự khiếu nại, thì Ủy ban hành chính cùng cấp xét và quyết định.

Điều 22. — Kẻ nào vi phạm một trong những điều ghi ở Chương II của Pháp lệnh này hoặc tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép lâm sản, gây thiệt hại lớn đến tài nguyên rừng hoặc đã bị xử phạt mà còn vi phạm thì sẽ bị truy tố trước Tòa án nhân dân và có thể bị phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm và phạt tiền từ 200 đồng đến 2.000 đồng, hoặc một trong hai hình phạt đó.

Cố ý hủy hoại tài nguyên rừng hoặc cố ý làm trái nguyên tắc, chính sách, chế độ, thể lệ về bảo vệ rừng, gây thiệt hại đến tài nguyên rừng ; thiếu tinh thần trách nhiệm hoặc vô ý làm cháy rừng hay là có những hành động khác gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài nguyên rừng thì bị xử phạt theo Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, ngày 21 tháng 10 năm 1970.

Cố ý phá hoại tài nguyên rừng vì mục đích phản cách mạng thì bị xử phạt theo Pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng, ngày 30 tháng 10 năm 1967.

Điều 23. — Ngoài việc xử phạt nói ở điều 21 và điều 22, cơ quan xử lý còn có thể thu hồi giấy phép và tịch thu tang vật.

Điều 24. — Người nào lạm dụng chức vụ, quyền hạn ra lệnh cho người thuộc quyền mình chặt, phá rừng, hoặc làm những việc khác gây thiệt hại đến tài nguyên rừng thì cũng bị xử lý theo các điều 21, 22, 23 của Pháp lệnh này.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 25. — Hội đồng Chính phủ quy định những điều cụ thể để thi hành Pháp lệnh này.

Điều 26. — Những điều quy định trước đây trái với Pháp lệnh này thì nay bị bãi bỏ.

Pháp lệnh này đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua tại Hà-nội, ngày 6 tháng 9 năm 1972.

Ủy ban thường vụ Quốc hội
nước Việt-nam dân chủ cộng hòa
Chủ tịch
TRƯỜNG-CHINH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH số 245-TTg ngày 5-9-1972 về việc thống nhất hệ tọa độ và độ cao Nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Xét yêu cầu tăng cường quản lý thống nhất công tác đo đạc và bản đồ trong phạm vi cả nước ;

Theo đề nghị của đồng chí Cục trưởng Cục Đo đạc và bản đồ thuộc Phủ Thủ tướng ;

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Thường vụ Hội đồng Chính phủ ngày 12 tháng 1 năm 1972,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay lấy hệ tọa độ và độ cao do Cục Đo đạc và bản đồ xây dựng làm hệ tọa độ

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

và độ cao thống nhất cho cả nước, mang tên **Hệ tọa độ và độ cao 1972.**

Điều 2. — Lấy điểm thiên văn Láng (Hà-nội) có :

— Kinh độ thiên văn . . . . . .

— Vĩ độ thiên văn . . . . . .

làm điểm gốc tọa độ ; lấy mực nước biển trung bình tại trạm nghiệm triều Hòn Dấu (Hải-phòng) làm mực chuẩn O cho điểm gốc độ cao ; thống nhất lấy thể bầu dục Cờ-ra-xốp-ky (Krasovskuu) có bán kính a = 6.378.245m và độ dẹt $\alpha = 298{,}3$ và hình chiếu Gao-sơ (Gauss) làm cơ sở cho việc tính toán trắc địa.

Điều 3. — Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, Ủy ban hành chính các khu, tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tính chuyển các mạng lưới tọa độ và độ cao (bao gồm hạng 1, 2, 3 và 4 và những điểm các hạng thấp hơn nhưng có tính chất sử dụng lâu dài) do ngành và địa phương mình xây dựng để thống nhất vào Hệ tọa độ và độ cao 1972 của Nhà nước.

Điều 4. — Các đồng chí Bộ trưởng Phủ Thủ tướng, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban hành chính các cấp và Cục trưởng Cục Đo đạc và bản đồ có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 5 tháng 9 năm 1972
K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

CHỈ THỊ số 246-TTg ngày 5-9-1972 về việc chấp hành chế độ hợp đồng kinh tế trong tình hình có chiến tranh phá hoại ở miền Bắc.

Hiện nay, trước tình hình miền Bắc có chiến tranh, mặc dầu sản xuất, xây dựng, lưu thông, phân phối có những khó khăn, biến động; chúng ta càng phải giữ vững pháp chế kinh tế xã hội chủ nghĩa, giữ vững mối quan hệ kinh tế giữa các ngành, các địa phương, các đơn vị kinh tế, giữ mọi hoạt động trong guồng máy kinh tế không bị gián đoạn hoặc rối loạn, bảo đảm thực hiện chế độ quản lý kinh tế thời chiến. Để đạt được yêu cầu đó, một mặt cần phải giữ vững và chấp hành nghiêm chỉnh chế độ hợp đồng kinh tế, mặt khác do tình hình kinh tế trong thời chiến không ổn định nên việc ký kết, thực hiện hợp đồng cũng như việc xử lý vi phạm hợp đồng phải được tiến hành phù hợp với điều kiện quản lý kinh tế trong chiến tranh.

Để quán triệt tinh thần trên đây, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các ngành, các cấp, các đơn vị kinh tế cơ sở nghiêm chỉnh thực hiện các nguyên tắc và công tác cụ thể sau đây :

1. Trước tình hình và nhiệm vụ mới, việc ký kết các loại hợp đồng kinh tế cụ thể vẫn là một kỷ luật bắt buộc.

Khi ký kết hợp đồng kinh tế cụ thể, một mặt phải bảo đảm những nguyên tắc và chế độ quản lý kinh tế, mặt khác phải căn cứ vào tình hình cụ thể của từng nơi, từng lúc, từng đơn vị để có sự linh hoạt cần thiết trong các điều khoản thực hiện, có chiếu cố đến những khó khăn của nhau, bảo đảm việc ký kết được nhanh chóng, không kéo dài.

Chỉ được miễn ký kết hợp đồng trong trường hợp thi hành mệnh lệnh đặc biệt hoặc khẩn cấp của Thủ tướng Chính phủ, hoặc của Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố để giải quyết những yêu cầu đột xuất của chiến trường hoặc để đối phó với thiên tai địch họa. Tuy nhiên khi ra mệnh lệnh, cơ quan có thẩm quyền phải cân nhắc kỹ lưỡng, có chỉ định cụ thể đơn vị thực hiện, đơn vị thanh toán để tránh sự rối loạn về sau.

a) Cơ sở để ký kết hợp đồng :

Căn cứ vào phương hướng kế hoạch 6 tháng cuối năm 1972 của Nhà nước, các bên có quan hệ hợp đồng kinh tế cụ thể với nhau, cần soát xét lại các hợp đồng đã ký kết để bổ sung, điều chỉnh lại cho phù hợp với nhiệm vụ kế hoạch điều chỉnh và khẩn trương tiếp tục ký kết các hợp đồng mới.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com